

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2013 - 2020; các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025**

*(Tài liệu phục vụ sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2021)*

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo Bộ Tư pháp đối với công tác phòng, chống tham nhũng**

Bộ Tư pháp luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Do đó, Lãnh đạo Bộ đã phân công một đồng chí Thứ trưởng phụ trách công tác PCTN và giao Thanh tra Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện công tác này. Tại các buổi giao ban Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Lãnh đạo Bộ đều chỉ đạo kịp thời về công tác PCTN.

Bộ Tư pháp đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác PCTN như:

- Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03-01-2014 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản”*.

- Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07-12-2015 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”*; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN như: Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Đặc biệt, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện Đề án *“Thực trạng và giải pháp phòng, chống tiêu cực trong các hoạt động tư pháp và hỗ trợ tư pháp của Bộ Tư pháp”*. Theo Kế hoạch, trong năm 2021 sẽ tổng kết việc thực hiện Đề án này.

## 2. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTN

### 2.1. Công tác tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành một số văn bản có liên quan đến PCTN, cụ thể:

- Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2015, thể chế hóa đầy đủ, toàn diện chủ trương của Đảng trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cụ thể hóa quy định "*Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền*" khoản 2 Điều 8 Hiến pháp năm 2013. Các tội phạm về tham nhũng trong BLHS năm 2015 có những sửa đổi, bổ sung như sau: Mở rộng các tội phạm về tham nhũng trong khu vực tư (ngoài Nhà nước); nâng mức giá trị tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất trong cấu thành định khung cơ bản và định khung tăng nặng; bổ sung các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự và cụ thể hóa các tình tiết có tính "định tính"; sửa đổi, bổ sung cấu thành tội đưa hối lộ và quy định rõ "của hối lộ"; nâng mức hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và bổ sung hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với một số tội phạm về tham nhũng; bổ sung một số chính sách mới liên quan đến việc xử lý tội phạm tham nhũng.

- Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 được ban hành có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy dân chủ, tạo điều kiện thúc đẩy và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần bảo đảm bình đẳng, công bằng trong xã hội, cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về thông tin của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Luật Tiếp cận thông tin còn góp phần hiệu quả vào công tác phòng, chống tham nhũng; tăng tính minh bạch của thị trường, nâng cao tri thức và sự tham gia của công dân vào hoạt động quản lý nhà nước, góp phần đưa chủ trương "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" từng bước đi vào cuộc sống.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp được Quốc hội thông qua ngày 10/6/2020, trong đó, có nhiều nội dung được sửa đổi, bổ sung nhằm phục vụ công tác đấu tranh PCTN (thời hạn giám định, trách nhiệm của cơ quan trung cầu giám định và cá nhân, tổ chức được trung cầu, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, việc giám định liên quan đến chuyên môn của nhiều cơ quan, giám định phục vụ công tác thanh tra).

- Luật Đấu giá tài sản năm 2016 đã quy định: "*Không cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá cho người đã bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các tội về tham nhũng kể cả trường hợp đã được xóa án tích*" (khoản 4 Điều 15).

- Luật Công chứng sửa đổi nghiêm cấm công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch có liên quan đến tài sản, lợi ích của bản thân mình hoặc của những người thân thích là vợ hoặc chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi của

vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; ông, bà; anh chị em ruột, anh chị em ruột của vợ hoặc chồng; cháu là con của con đẻ, con nuôi; sách nhiễu, gây khó khăn cho người yêu cầu công chứng; nghiêm cấm nhận, đòi hỏi tiền hoặc lợi ích khác từ người yêu cầu công chứng ngoài phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác đã được xác định, thỏa thuận; nhận, đòi hỏi tiền hoặc lợi ích khác từ người thứ ba để thực hiện hoặc không thực hiện việc công chứng gây thiệt hại cho người yêu cầu công chứng và cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế.

- Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp;

- Quy chế phối hợp số 992/QCPH-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/3/2018 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong công tác giám định tư pháp.

- Phối hợp với Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật PCTN (tham gia Tổ soạn thảo dự án Luật; tham gia các hoạt động nghiên cứu phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Luật, tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo góp ý hoàn thiện dự thảo Luật; thực hiện góp ý bằng văn bản, thẩm định dự thảo Luật); phối hợp, góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định về giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng để đảm bảo việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự phù hợp với Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân (Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thay thế Nghị định số 70/2000/NĐ-CP ngày 21/11/2000 của Chính phủ; Thông tư số 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền).

- Tham gia thẩm định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước.

- Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan bảo đảm hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp; các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng để cụ thể hóa và triển khai thực hiện Luật PCTN năm 2018 bảo đảm theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về

PCTN. Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Hoàn thành dự thảo bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức ngành Tư pháp gửi Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng, góp ý hoàn thiện danh mục vị trí việc làm viên chức và cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Bên cạnh đó, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, trong những năm qua, Bộ Tư pháp đã tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định một số các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN như: Tổ chức thẩm định, cho ý kiến đối với các văn bản hướng dẫn Luật Tố cáo như Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 28/2019/NĐ-CP ngày 20/3/2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong quân đội nhân dân; Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25/02/2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân. Tại các văn bản này đều đã quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết yêu cầu được bảo vệ của người tố cáo nói chung và tố cáo hành vi tham nhũng nói riêng.

## **2.2. Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN**

Bộ Tư pháp đã kịp thời ban hành các văn bản về PCTN theo thẩm quyền. Đồng thời, các Vụ, Cục chức năng thuộc Bộ thường xuyên tổ chức rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị. Từ đó, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các quy định không phù hợp, không chặt chẽ, hoặc sơ hở, chông chéo có thể dẫn đến hành vi tham nhũng, bổ sung hoặc ban hành những quy định mới để đáp ứng được các yêu cầu về PCTN trong giai đoạn hiện nay.

## **3. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN**

Thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN là nhiệm vụ, biện pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức Bộ Tư pháp trong công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, nhiều Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã nhận thức rõ hơn về công tác PCTN, từ đó có trách nhiệm và chủ động phòng ngừa tham nhũng ngay từ chính bản thân mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, người có chức vụ, quyền hạn trong các đơn vị thuộc Bộ.

Bộ Tư pháp đã tuyên truyền Luật PCTN trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (<http://www.moj.gov.vn>).

Ngoài ra, nhằm nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của cán bộ và nhân dân về công tác PCTN, Bộ Tư pháp đã triển khai thực hiện Đề án: “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước của Liên Hợp quốc về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân*” giai đoạn 2012-2016” và Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021*”. Cụ thể:

+ Bộ Tư pháp, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đã ban hành 30 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Đề án.

+ Thực hiện nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN như: Biên soạn và phát hành tài liệu có nội dung pháp luật về PCTN<sup>1</sup>; Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về PCTN<sup>2</sup>; Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp về pháp luật PCTN<sup>3</sup>; Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về PCTN<sup>4</sup>; phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN trên các phương tiện thông tin đại chúng<sup>5</sup>; Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm phổ biến pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân<sup>6</sup>; Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN gắn với triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” tại bộ, ngành, địa phương.

+ Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về PCTN cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật (năm 2019).

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, đối thoại, nói chuyện chuyên đề có chủ đề về minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động xây dựng pháp luật; PCTN trong xây dựng chính sách, pháp luật.

<sup>1</sup> 10 số Đặc san tuyên truyền pháp luật; 60 tờ gấp pháp luật; nhiều đầu sách, sổ tay; biên soạn hàng trăm câu hỏi đáp pháp luật về PCTN và các văn bản liên quan; hàng chục câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật về PCTN; tổ chức sao in 2.000 đĩa DVD các tiểu phẩm đạt giải của cuộc thi “Tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật về PCTN”, gửi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và đăng tải trên Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (<http://pbgdpl.moj.gov.vn>).

<sup>2</sup> Trung bình mỗi năm tổ chức 03 hội nghị tập huấn; hỗ trợ cho các cơ quan là thành viên Ban Điều hành Đề án, cơ quan, tổ chức ký chương trình phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức các hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật về PCTN có liên quan đến lĩnh vực công tác cho cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc bộ, ngành (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn Viên chức Việt Nam...).

<sup>3</sup> Bộ Tư pháp đã chủ trì tổ chức “Hội thảo chuyên đề các giải pháp về PCTN trên các lĩnh vực trong khối các doanh nghiệp”; phối hợp với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức Hội thảo “Vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Cựu chiến binh trong PCTN”. Năm 2016, tổ chức Hội thảo về “Kinh nghiệm, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN có hiệu quả”.

<sup>4</sup> Năm 2013: tổ chức Cuộc thi “Tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật về PCTN”. Năm 2015, Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông phát động cuộc thi “Gương sáng trong đấu tranh PCTN trên báo chí”. Năm 2019, tổ chức Cuộc thi trực tuyến với chủ đề “Một số quy định của pháp luật về Luật PCTN năm 2018”. Cuộc thi diễn ra trong 30 ngày từ ngày 07/6/2019 đến hết ngày 07/7/2019 đã có 15.083 lượt người tham gia thi;

<sup>5</sup> Hàng năm, Bộ Tư pháp đã phối hợp kênh VTV2, Đài Truyền hình Việt Nam; Hệ thời sự - Chính trị - Tổng hợp, Đài Tiếng nói Việt Nam; Báo điện tử Vietnam Plus, Thông tấn xã Việt Nam; Báo Pháp luật Việt Nam và Báo Pháp luật Xã hội thực hiện các chuyên mục, chuyên trang phổ biến pháp luật về PCTN. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực PCTN trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; cập nhật nhiều tài liệu pháp luật về PCTN (đề cương, sách, sổ tay, tờ gấp pháp luật, video clips) lên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của các bộ, ngành, địa phương.

<sup>6</sup> Đề án đã hỗ trợ kinh phí cho 23 địa phương (Cần Thơ, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hậu Giang, Hưng Yên, Kon Tum, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thái Bình, Thái Nguyên, Thừa Thiên – Huế, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau, Cao Bằng, Bắc Giang, Bình Phước, Thanh Hóa, Điện Biên, Lâm Đồng, Lai Châu).

+ Đưa pháp luật về PCTN là nội dung các sự kiện, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động Ngày Pháp luật Việt Nam – 09/11 hằng năm<sup>7</sup>.

+ Năm 2020, Bộ Tư pháp đã xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi toàn quốc về pháp luật PCTN.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp luôn lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến PCTN khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đảng uỷ, Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ đều quan tâm, chỉ đạo sát sao đến công tác PCTN.

#### **4. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước**

Các biện pháp phòng ngừa luôn được Bộ Tư pháp xác định là biện pháp cần thiết, quan trọng và thường xuyên trong công tác PCTN. Một số các biện pháp phòng ngừa đã được Bộ Tư pháp triển khai thực hiện như:

##### **4.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động**

Hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đều được thực hiện công khai, minh bạch dưới hình thức thông báo, phổ biến công khai trong các cuộc họp của Bộ và của từng đơn vị; qua việc đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (<http://www.moj.gov.vn>). Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Ngành Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 08/2007/QĐ-BTP ngày 16/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Các đơn vị thuộc Bộ có tài khoản riêng đều đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm công khai hoá hoạt động thu, chi của các đơn vị theo chủ trương khoán chi ngân sách nhà nước và tự chủ ngân sách, tiết kiệm chi, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức; công khai, minh bạch trong việc phân bổ và sử dụng các nguồn tài trợ (nếu có). Đối với các đơn vị có tài khoản riêng thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị đã có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh việc công khai trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị và của từng công chức trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực được giao theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

---

<sup>7</sup> Năm 2019, 2020, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Tập đoàn Giáo dục Egroup tổ chức Cuộc thi trực tuyến toàn quốc với tên gọi “Pháp luật học đường”. Đối tượng dự thi là học sinh các trường trung học phổ thông, học viên trung tâm giáo dục thường xuyên (Bảng A) và học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Bảng B). Trong số các nội dung thi, Bộ Tư pháp đã biên soạn, đưa vào nội dung thi 40 câu hỏi về pháp luật PCTN nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết của người dự thi về lĩnh vực pháp luật này. Sau 06 tuần thi của vòng loại (từ ngày 11/11/2019 đến hết ngày 22/12/2019), Cuộc thi đã thu hút 314.675 lượt thí sinh tham gia vòng loại. Vòng chung kết và Lễ tổng kết, trao giải Cuộc thi trực tuyến toàn quốc “Pháp luật học đường” dự kiến được tổ chức vào giữa tháng 6/2020.

Thực hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 43/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã yêu cầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 03 năm 2019-2021; tổ chức thẩm định, xin ý kiến Bộ Tài chính theo quy định và Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2019-2021 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quản lý.

Bộ Tư pháp thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện đúng các quy định trách nhiệm giải trình trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Các đơn vị thuộc Bộ cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc minh bạch hóa các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính, có nhiều nỗ lực để nâng cao tính minh bạch ngân sách đã được thực hiện với những hình thức được thực hiện chủ yếu là công khai các chính sách liên quan đến định mức phân bổ, định mức chi tiêu, giao nhiệm vụ thu chi ngân sách và công khai, phổ biến các số liệu, tài liệu liên quan đến việc lập ngân sách hàng năm và quyết toán hàng năm của các cấp ngân sách và đơn vị thụ hưởng ngân sách.

#### **4.2. Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Bộ Tư pháp thường xuyên rà soát các văn bản quy định về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sửa đổi, bổ sung kịp thời hoặc ban hành mới các văn bản; thực hiện đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định. Bộ Tư pháp đã và đang xây dựng, ban hành các văn bản sau:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 04/2/2013 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 24/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “xây dựng trụ sở kho vật chứng cho các cơ quan THADS và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW giai đoạn 2011-2015”.

- Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ nước ngoài thuộc Bộ Tư pháp quản lý (ODA) kèm theo Quyết định số 877/QĐ-BTP ngày 18/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Phối hợp ban hành Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính thay thế Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ban hành Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 14/7/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Bộ Tư pháp thường xuyên phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, xây dựng các Thông tư liên tịch quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ

phí liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp như: công chứng, chứng thực, đấu giá tài sản.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng của Bộ; thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện; tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý chi tiêu ngân sách.

#### **4.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**

Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 468/QĐ-BTP ngày 26/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp; Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ Tư pháp ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp và triển khai thực hiện trong toàn Bộ; thực hiện triệt để Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/8/2007 và Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 25/3/2013 về việc cán bộ, công chức, viên chức ngành tư pháp không uống rượu, bia trong ngày làm việc.

#### **4.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**

Bộ Tư pháp thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng và đảm bảo phát huy năng lực của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ của ngành. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện có kết quả Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007; Thông tư số 10/TT-TTCP ngày 24/11/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết danh mục vị trí công tác thanh tra của công chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước phải định kỳ chuyển đổi; Kế hoạch số 4018/KH-BTP ngày 09/12/2008 về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Tư pháp. Đồng thời tổ chức rà soát, đánh giá các vị trí công tác trong các đơn vị và thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp phải thực hiện định kỳ chuyển đổi theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ, Danh mục của Bộ Tư pháp về các vị trí phải thực hiện định kỳ chuyển đổi và các văn bản pháp luật của các ngành có liên quan, đề đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định về vấn đề này.

Ngoài ra, để đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chuyển đổi vị trí công tác, Bộ Tư pháp đã yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác hàng năm; xây dựng Kế hoạch luân chuyển đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ theo quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.



#### **4.5. Việc cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**

##### **a) Cải cách hành chính**

Bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, coi đây là khâu đột phá, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Theo đó, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án liên thông thực hiện các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2014). Bộ Tư pháp tập trung nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền và Đề án liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất và thuế. Về tổng thể, các giải pháp nêu tại Đề án trên khi triển khai thực hiện sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho cả người dân và cơ quan quản lý nhà nước, thay đổi phương thức giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước, tạo chuyển biến tích cực trong cải cách thủ tục hành chính; cắt giảm gánh nặng chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường kỷ cương hành chính, hạn chế những nhiễu, tiêu cực.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ như: Công chứng, luật sư, tư vấn pháp luật, đấu giá tài sản, hòa giải thương mại, thừa phát lại, hộ tịch, thi hành án, công tác tiếp dân và xử lý đơn thư.

Ngoài ra, với mục tiêu đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ngày 14/01/2014, Bộ Tư pháp và một số cơ quan thông tấn báo chí đã ký Chương trình phối hợp nhằm thông tin, phổ biến kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đối với các tầng lớp nhân dân. Ngày 19/6/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động phối hợp thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm giữa Bộ Tư pháp với một số cơ quan thông tấn báo chí.

##### **b) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác thông tin, báo cáo để từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; cải tiến và chuẩn hoá quy trình công việc liên quan đến các hoạt động nội bộ, giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước và giao dịch với các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng, tất cả các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan THADS ở địa phương và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp đều có hộp thư điện tử để gửi và nhận thông

tin. Bên cạnh đó, nhằm khai thác triệt để các ứng dụng của phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, Bộ Tư pháp đã xây dựng Quy chế Quản lý, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Bộ Tư pháp.

- Bộ Tư pháp tăng cường áp dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu điện tử, triển khai Hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, phần mềm kế toán, xây dựng phần mềm thông kê và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về THADS. Tại các cuộc giao ban của Lãnh đạo Bộ, giao ban Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, tài liệu giao ban đều được gửi qua mail điện tử, hạn chế in ấn tài liệu, đảm bảo công tác giao ban thiết thực, hiệu quả.

- Ngày 12/3/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ Tư pháp.

- Để nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ và đảm bảo thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, Bộ Tư pháp tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong việc truyền tải thông tin từ máy tính tới điện thoại di động của Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua hệ thống nhắn tin SMS trong các trường hợp: Thông tin chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ; thông tin của các đơn vị thuộc Bộ nhằm phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; áp dụng hình thức giao ban trực tuyến vào các cuộc họp của Bộ, ngành.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2043/QĐ-BTP ngày 27/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành danh mục các văn bản thông tin chính thức bằng hình thức văn bản điện tử trong phạm vi các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

- Triển khai thực hiện việc quản lý công tác THADS qua trang thông tin về THADS (<http://www.tha.moj.gov.vn>) để khai thác và sử dụng phục vụ công việc.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp: xây dựng Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp để áp dụng tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ và các Sở Tư pháp có điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ khen thưởng trong ngành Tư pháp.

- Triển khai thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến; cấp mã số khách hàng thường xuyên, tài khoản đăng ký trực tuyến cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu và hướng dẫn sử dụng Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm.

- Sử dụng, khai thác trang thông tin điện tử về trợ giúp pháp lý phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn.

### **c) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản nhằm phòng ngừa tham nhũng**

Bộ Tư pháp đã thực hiện trả lương, thanh toán tiền làm thêm giờ, tiền khen thưởng qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ, đồng thời triển khai đến các cơ quan THADS địa phương góp phần quan trọng trong việc

hiện đại hoá hoạt động của cơ quan nhà nước, đổi mới công nghệ quản lý, kiểm soát thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và phòng ngừa tham nhũng.

#### **4.6. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn**

Căn cứ Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, hàng năm, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập thuộc đơn vị mình tiến hành kê khai hoặc kê khai bổ sung theo đúng quy định và báo cáo kết quả kê khai, xác minh tài sản, thu nhập. Đến nay, Bộ Tư pháp chưa nhận được ý kiến phản ánh nào về sự không trung thực trong việc kê khai tài sản cũng như yêu cầu xác minh tài sản.

Công tác kê khai và kiểm soát kê khai tài sản đối với các đối tượng thuộc diện phải kê khai theo quy định của pháp luật được tổ chức thực hiện nghiêm túc theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản và các văn bản quy định của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ. Tất cả các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản đều hoàn thành việc kê khai hàng năm theo đúng quy định.

Hàng năm, công tác minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc, xác định rõ các đối tượng và nội dung kê khai tài sản, thu nhập. Đến nay, Bộ Tư pháp chưa nhận được ý kiến phản ánh nào về sự không trung thực trong việc kê khai tài sản cũng như yêu cầu xác minh tài sản.

### **5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN**

#### **5.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN**

Các đồng chí Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu, chấp hành nghiêm các quy định, quy chế làm việc và các quy định về PCTN. Nội dung PCTN đã được lồng ghép vào các cuộc họp của các cấp ủy, cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Bộ với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; gắn trách nhiệm của Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với công tác PCTN trong nội bộ; chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chương trình, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; các quyết định, quy chế, quy định và hướng dẫn của cấp trên nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng.

#### **5.2. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách**

Do công tác PCTN là công việc rất khó khăn, phức tạp, cần phải thận trọng, khách quan, kết luận đúng người, đúng tội để xử lý nghiêm minh, trong khi đó

các thủ đoạn, hành vi tham nhũng ngày càng phức tạp và tinh vi hơn, đặc biệt các vụ việc có tổ chức, liên quan đến nhiều cán bộ, công chức, viên chức. Vì vậy, việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do Bộ Tư pháp quản lý, phụ trách đều được xác định phải xem xét thận trọng, khách quan. Từ năm 2013 đến nay, có 14 trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong hệ thống THADS để xảy ra tham nhũng phải xem xét, xử lý.

## **6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

### **6.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp**

Giai đoạn 2013-2020, toàn Ngành THADS đẩy mạnh việc thực hiện tốt hoạt động tự kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra việc ra quyết định thi hành án, thụ lý thi hành án, phân loại việc, tiền THADS, kết quả THADS và công tác thống kê THADS; tăng cường đôn đốc, kiểm tra và tự kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của mỗi công chức nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Qua công tác tự kiểm tra nội bộ tại các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đã phát hiện, xử lý 30 trường hợp tham nhũng trong hệ thống cơ quan THADS.

### **6.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng**

Qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, Bộ Tư pháp có 08 trường hợp thuộc hệ thống cơ quan THADS được phát hiện, xử lý.

### **6.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua thanh tra và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Kế hoạch công tác thanh tra của Bộ đã được xây dựng tập trung vào một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến có những sơ hở hoặc những nhiều làm nảy sinh hành vi tham nhũng như: công tác tổ chức cán bộ, quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, công chứng, quản lý sử dụng kinh phí hành chính sự nghiệp, bán đấu giá tài sản, luật sư.

Kết quả thanh tra cho thấy, một số đơn vị đã thực hiện tương đối tốt các quy định pháp luật có liên quan, nhưng qua thanh tra cũng đã phát hiện một số trường hợp sai phạm nghiêm trọng cần phải được kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm như: vi phạm về quản lý sử dụng kinh phí; vi phạm trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản; vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành. Qua thanh tra, trong giai đoạn từ năm 2013 – 2020, Bộ Tư pháp đã thu hồi số tiền là: 3.929.844.847 đồng.

- Bộ Tư pháp đã rất chú trọng đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các đơn tố cáo cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng đều được Bộ Tư pháp xác minh làm rõ. Qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN đã góp phần

thực hiện các nhiệm vụ chính trị, ổn định trật tự, kỷ cương của ngành Tư pháp, hạn chế các biểu hiện tham nhũng, lãng phí. Các đơn vị được thanh tra cơ bản đều thực hiện đúng chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch của mình.

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Bộ Tư pháp phát hiện 47 trường hợp thuộc hệ thống cơ quan THADS và kiến nghị, xử lý.

#### **6.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của Bộ Tư pháp.**

Trong phạm vi theo dõi, quản lý, từ năm 2013 đến tháng 12/2020, Bộ Tư pháp đã phát hiện 34 trường hợp tham nhũng bị cơ quan điều tra phát hiện và khởi tố<sup>8</sup>.

#### **6.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác**

Thực hiện Luật PCTN, Bộ Tư pháp đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm phát hiện và phòng ngừa tham nhũng như thông qua hòm thư góp ý của Bộ, qua kênh thông tin từ quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, qua các hoạt động này, Bộ Tư pháp chưa phát hiện trường hợp tham nhũng nào.

#### **7. Tổ chức và hoạt động của đơn vị tham mưu, giúp việc cấp ủy, tổ chức đảng về công tác PCTN**

Lãnh đạo Bộ đã phân công một đồng chí Thứ trưởng phụ trách công tác PCTN và giao Thanh tra Bộ là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng thực hiện việc quản lý nhà nước về công tác PCTN trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Hằng năm, kế hoạch thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN được xây dựng gắn với Kế hoạch công tác thanh tra của Bộ, theo đó, công tác thanh tra được xây dựng tập trung vào một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến có những sơ hở hoặc những thiếu sót làm nảy sinh hành vi tham nhũng như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng kinh phí hành chính sự nghiệp, bán đấu giá tài sản. Các đoàn thanh tra đã kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm tại một số đơn vị được thanh tra trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng kinh phí hành chính sự nghiệp.

- Thanh tra Bộ là đầu mối tổng hợp xây dựng các báo cáo của Bộ Tư pháp về công tác PCTN; kê khai tài sản, thu nhập như: Báo cáo công tác PCTN định kỳ gửi Thanh tra Chính phủ; Báo cáo công tác nội chính và PCTN định kỳ gửi Ban Nội chính Trung ương; triển khai thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của Bộ Tư pháp gửi Thanh tra Chính phủ, Ban Nội chính Trung ương theo yêu cầu.

<sup>8</sup> Năm 2014 (03 trường hợp), năm 2015 (02 trường hợp), năm 2016 (16 trường hợp), năm 2017 (02 trường hợp), năm 2018 (07 trường hợp), năm 2019 (04 trường hợp).

- Tại Thanh tra Bộ, Phòng Thanh tra Hành chính có chức năng thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định pháp luật. Phòng Tổng hợp – hành chính có chức năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTN. Cả 2 Phòng đều kiêm nhiệm trong công tác PCTN mà chưa có bộ phận chuyên trách về công tác này, chưa có chế độ đãi ngộ riêng đối với cán bộ, công chức thực hiện công tác PCTN.

### **8. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong PCTN (trong cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan)**

Bộ Tư pháp thực hiện đúng quy định trong công tác phối hợp với các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả THADS nói chung, thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng nói riêng, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành các Quy chế phối hợp liên ngành với Tòa án, Kiểm sát, Công an, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội để góp phần tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả THADS. Hàng năm, trên cơ sở tổng kết thực tiễn công tác phối hợp, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp, tổ chức nhiều buổi làm việc với các Bộ, ngành liên quan như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao sơ kết tình hình thực hiện các quy định phối hợp liên ngành, qua đó có văn bản chấn chỉnh công tác phối hợp trong THADS. Đặc biệt, Bộ Tư pháp thường xuyên trao đổi nghiệp vụ, họp liên ngành với các bộ, ngành, địa phương liên quan để thống nhất hướng dẫn áp dụng pháp luật, chỉ đạo nghiệp vụ, nhất là trong một số vụ việc tham nhũng thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN theo dõi, chỉ đạo (ví dụ như phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định về ủy thác THADS; phối hợp tổ chức kiểm tra liên ngành về công tác THADS).

### **9. Kết quả công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao (trong phát hiện, xử lý tham nhũng; thực hiện các yêu cầu, đề nghị của các cơ quan chức năng về giám định, định giá tài sản; phòng, chống rửa tiền...)**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp được giao thực hiện công tác THADS, trong đó có công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng. Nhìn chung, công tác thu hồi tài sản trong THADS nói chung, trong các vụ án tham nhũng nói riêng có nhiều chuyển biến, đặc biệt là từ khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Kết quả thống kê về số việc, số tiền thu hồi từ năm 2013 đến nay như sau:

- Năm 2013, tổng số phải thi hành là 750 việc với số tiền là trên 7.965 tỷ đồng. Số có điều kiện thi hành là 547 việc, tương ứng với trên 4.529 tỷ đồng, chiếm 72,93% về việc và 56,87% về tiền phải thi hành; đã thi hành xong 463 việc tương ứng với trên 4.055 tỷ đồng, đạt 84,64% về việc và 89,53% về tiền có

điều kiện.<sup>9</sup> Số chưa có điều kiện là 194 việc, tương ứng với trên 3.428 tỷ đồng, chiếm 25,87% về việc và 43,04% về tiền phải thi hành.

- Năm 2014, tổng số phải thi hành là 943 việc với số tiền là trên 4.831 tỷ đồng. Số có điều kiện thi hành là 729 việc, tương ứng với trên 570 tỷ đồng, chiếm 77,31% về việc và 11,81% về tiền phải thi hành; đã thi hành xong 631 việc tương ứng với trên 122 tỷ đồng, đạt 86,56% về việc (*tăng 1,92% so với cùng kỳ năm trước*) và 21,4% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành. Số chưa có điều kiện thi hành là 207 việc, tương ứng với trên 4.253 tỷ đồng, chiếm 21,95% về việc và 88,04% về tiền.

- Năm 2015, tổng số phải thi hành là 985 việc với số tiền là trên 19.593 tỷ đồng<sup>10</sup>. Số có điều kiện thi hành là 706 việc, tương ứng với trên 2.839 tỷ đồng, chiếm 71,68% về việc và 14,49% về tiền phải thi hành; đã thi hành xong 577 việc tương ứng với trên 1.075 tỷ đồng, đạt 81,73% về việc và 37,87% về tiền (*tăng 16,47% so với cùng kỳ năm trước*) trên tổng số có điều kiện thi hành. Số chưa có điều kiện là 273 việc, tương ứng với trên 16.731 tỷ đồng, chiếm 27,72% về việc và 85,39% về tiền phải thi hành.

- Năm 2016, tổng số phải thi hành là 965 việc với số tiền là trên 20.080 tỷ đồng. Số có điều kiện thi hành là 602 việc, tương ứng với trên 1.283 tỷ đồng, chiếm 62,38% về việc và 6,39% về tiền phải thi hành; đã thi hành xong 446 việc tương ứng với trên 264 tỷ đồng, đạt 74,09% về việc và 20,59% về tiền có điều kiện. Số chưa có điều kiện là 361 việc, tương ứng với trên 18.775 tỷ đồng, chiếm 37,41% về việc và 93,50% về tiền phải thi hành.

- Năm 2017, tổng số phải thi hành là 1.317 việc với số tiền là trên 32.225 tỷ đồng.<sup>11</sup> Số có điều kiện thi hành là 870 việc, tương ứng với trên 10.192 tỷ đồng, chiếm 66,06% về việc và 31,63% về tiền phải thi hành; thi hành xong 645 việc tương ứng với trên 6.812 tỷ đồng, đạt 74,14% về việc và 66,84% về tiền có điều kiện. Số chưa có điều kiện là 443 việc, tương ứng với 22.011 tỷ đồng, chiếm 33,64% về việc và 68,31% về tiền phải thi hành.

- Năm 2018, tổng số phải thi hành 1.989 việc với số tiền là trên 34.259 tỷ đồng. Số có điều kiện thi hành là 1.255 việc, tương ứng với trên 9.892 tỷ đồng, chiếm 63,10% về việc và 28,87% về tiền phải thi hành; đã thi hành xong 769 việc, tương ứng với trên 2.758 tỷ đồng, đạt 61,27% về việc và 27,89% về tiền có điều kiện, đạt 38,66% về việc và 8,05% về tiền phải thi hành. Số chuyển kỳ sau là 1.220 việc tương ứng với 31.500 tỷ đồng.

- Năm 2019, các cơ quan THADS đã thụ lý 2.900 việc với số tiền là 90.121 tỷ 158 triệu đồng, ủy thác 79 việc với số tiền là 7.344 tỷ 877 triệu đồng. Tổng số

<sup>9</sup> Số thi hành xong về việc gồm: thi hành xong, đình chỉ thi hành án.

Số thi hành xong về tiền gồm: số thi hành xong, đình chỉ thi hành án và giám thi hành án.

<sup>10</sup> Số tiền phải thi hành năm 2015 tăng cao do Cục THADS Tp Hồ Chí Minh đã thụ lý thi hành án vụ Huỳnh Thị Huyền Như (lần 1) với tổng giá trị phải thi hành là 13.767 tỷ 504 triệu đồng.

<sup>11</sup> Số tiền phải thi hành năm 2017 tăng cao do Cục THADS Tp Hồ Chí Minh đã thụ lý thi hành án vụ Phạm Công Danh với tổng giá trị phải thi hành là hơn 11.737 tỷ 876 triệu đồng.

phải thi hành là 2.821 việc với số tiền là 82.776 tỷ 281 triệu đồng. Số có điều kiện là 1.972 việc với số tiền là 55.628 tỷ 174 triệu đồng. Đã thi hành xong 1.354 việc (đạt tỷ lệ 68,66%, tăng 7,39% so với cùng kỳ năm 2018); với số tiền đã thi hành được là 16.504 tỷ 346 triệu đồng (đạt tỷ lệ 29,67%, tăng 1,78% so với cùng kỳ năm 2018).

- 06 tháng đầu năm 2020: Tổng số phải thi hành là 4.980 việc, với số tiền là 68.029 tỷ 567 triệu đồng. Trong đó, số có điều kiện thi hành là 3.410 việc, với số tiền là 42.205 tỷ 629 triệu đồng; số đã thi hành xong là 1.679 việc, với số tiền là 7.746 tỷ 112 triệu đồng (chiếm 18,35% tổng số tiền có điều kiện thi hành). Số chưa có điều kiện thi hành là 1.569 việc, với số tiền là 23.401 tỷ 477 triệu đồng.

## **10. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán**

Các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đều được Bộ Tư pháp thực hiện nghiêm túc.

Trong giai đoạn này, các cơ quan THADS đã tiếp nhận 89 kết luận của Thanh tra Bộ Tư pháp; 7.556 kết luận có kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân các cấp; 1.363 kết luận giám sát. Qua công tác thanh tra, kiểm sát, giám sát đã phát hiện nhiều sai phạm, thiếu sót của các cơ quan THADS. Các Cơ quan THADS tiếp thu và thực hiện nghiêm các kiến nghị, kháng nghị của các cơ quan có thẩm quyền và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm thiếu sót.

Riêng năm 2019, Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 192-KH/BCĐTW ngày 04/9/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN về kiểm tra công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhất là tại địa bàn hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Bộ Tư pháp đã xây dựng Đề án thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; (ii) Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch số 120-KH/BCSD ngày 19/12/2019 triển khai thực hiện các kết luận và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN về công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo Kế hoạch số 192-KH/BCĐTW.

## **11. Hợp tác quốc tế về PCTN**

- Bộ Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện Đề án: “Nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng trực tiếp và nội luật hóa các quy định của Công ước quốc tế về chống tham nhũng và các quy định của ASEAN, APEC, WTO về minh bạch hóa”; Quy chế “Phân công, phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong thực thi công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng”.

- Trong các chuyến thăm và làm việc với Bộ Tư pháp các nước, Bộ Tư pháp luôn sẵn sàng hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với cơ quan tư pháp các nước trong việc PCTN, đặc biệt là công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh



vực này. Các đối tác cũng đánh giá cao vai trò của Bộ Tư pháp trong công tác PCTN qua các nhiệm vụ.

- Bộ Tư pháp cũng đã cử cán bộ tham gia các Nhóm đánh giá việc thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Công - gô đối với các nội dung về hình sự hóa và hợp tác quốc tế. Các cán bộ được cử tham gia các Đoàn đánh giá đã thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần vào việc hoàn thành nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong việc thực hiện các cơ chế đánh giá thực thi Công ước.

## **12. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

Đảng ủy và Lãnh đạo Bộ Tư pháp thường xuyên quan tâm đến công tác PCTN trong toàn cơ quan, luôn xem đây là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng Bộ Tư pháp vững mạnh, tạo mối đoàn kết và phát huy tinh thần phê và tự phê trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác PCTN, phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu của các tổ chức đảng và từng đảng viên. Bên cạnh việc thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong công tác PCTN cũng thường xuyên được chỉ đạo triển khai thực hiện, thông qua đó đã có tác dụng kịp thời đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn cơ quan.

## **II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN**

Mặc dù công tác PCTN đã được đẩy mạnh, tạo ra những hiệu quả thiết thực, song vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định:

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN ở một số nơi chưa liên hệ chặt chẽ với tình hình và công tác PCTN, lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; nội dung, hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, chưa đa dạng, phong phú.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức đối với công tác PCTN còn hạn chế; vẫn còn tư tưởng thờ ơ, xem nhẹ vai trò, hiệu quả của công tác PCTN, coi đây là việc của cơ quan, tổ chức khác, hoặc cho rằng việc PCTN chỉ là khẩu hiệu mang tính hình thức nên chưa dành thời gian hoặc công sức cho công tác này.

- Về thể chế, chính sách, pháp luật phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng: Hiện nay, ngoài Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, chưa có chỉ thị, nghị quyết riêng của Đảng, Nhà nước để chỉ đạo về công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng. Chính vì vậy, công tác PCTN mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt từ các tội phạm đó vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định. Pháp luật THADS và một số pháp luật liên quan đã bộc lộ một số bất cập trong việc xử lý hiệu quả việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng.

+ Nhiều quy định của Đảng, Nhà nước đã được ban hành nhằm tăng cường công khai, minh bạch các hoạt động quản lý nhà nước nhưng khâu tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế, nhiều nơi còn lạm dụng quy định về bí mật nhà nước để không công khai minh bạch những lĩnh vực dễ dẫn đến tham nhũng như quy hoạch sử dụng đất, công khai hoạt động thanh tra, công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, công khai các quyết định trong công tác điều tra.

+ Cơ chế quản lý tài sản của cá nhân, tổ chức còn thiếu toàn diện, hiệu quả; vẫn còn nhiều giao dịch kinh tế, dân sự thanh toán bằng tiền mặt; cơ chế kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn còn thiếu triệt để.

+ Một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa theo kịp yêu cầu của công tác PCTN, nhất là quy định về trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các bị can, bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử còn mang tính tùy nghi, không bắt buộc áp dụng; Điều 128, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định chỉ kê biên phần tài sản hoặc phong tỏa số tiền trong tài khoản tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc phải bồi thường thiệt hại, nhưng khi khởi tố bị can về các tội tham nhũng, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thể xác định được ngay thiệt hại mà tội phạm gây ra làm căn cứ quyết định phần tài sản phải kê biên.

+ Pháp luật THADS chưa quy định trình tự, thủ tục riêng đối với việc thi hành các khoản thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, nhất là việc thi hành các biện pháp tư pháp liên quan đến tiền, tài sản; quy định về ủy thác THADS chưa phù hợp với việc xử lý tài sản trong trường hợp tài sản ở nhiều địa bàn; việc thi hành án đối với một số loại tài sản đặc thù như cổ phần, cổ phiếu, phần vốn góp chưa được quy định đầy đủ.

- Trong tổ chức thực hiện thu hồi tài sản:

+ Một số vụ việc số tiền phải thi hành án lớn nhưng tài sản để bảo đảm thi hành án có giá trị rất nhỏ; trong khi đó, việc cơ quan THADS xác minh, truy tìm được thêm tài sản hoặc nguồn thu nhập khác của người phải thi hành án rất hạn chế.

+ Trong các vụ án tham nhũng, tài sản bảo đảm thi hành án chủ yếu do các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và quá trình xử lý dễ phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng; một số bản án, quyết định của Tòa án có nội dung tuyên không rõ, không cụ thể về tài sản thi hành, nghĩa vụ thi hành dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức thi hành án.

## **2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước tiếp tục chuyển biến tích cực, toàn diện, tuy nhiên, vẫn còn không ít khó khăn, thách thức như nền kinh tế còn bộc lộ một số tồn tại, bất cập, kẽ hở nội tại, các hành vi tham nhũng, các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế ngày càng tinh vi, phức tạp. Trong khi đó, chính sách pháp luật về PCTN nói chung và thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng còn chưa đồng bộ, thống nhất, có lĩnh vực còn “khoảng trống” đòi hỏi phải có thời gian, thực tiễn nghiên cứu và định hình chính sách xử lý phù hợp.

- Tội phạm về tham nhũng là tội phạm có chủ thể đặc biệt, là những người có chức vụ, quyền hạn, có trình độ, kiến thức nên có sự chuẩn bị kỹ, đối phó ngay từ khi thực hiện các hành vi phạm tội; chủ động xóa dấu vết, tiêu hủy giấy tờ, chứng từ, che giấu, tẩu tán tài sản, bất hợp tác với cơ quan THADS.

- Cơ chế phối hợp trong THADS của một số Bộ, ngành liên quan chưa thực sự hiệu quả, tích cực, chủ động. Một số trường hợp chưa phát huy hết vai trò của Ban Chỉ đạo THADS, cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi áp dụng pháp luật hoặc phải tổ chức cưỡng chế thi hành án có huy động lực lượng.

- Công tác tham mưu trong thời gian qua tuy đã đạt được một số kết quả nhưng chưa có sự đổi mới để kịp thời đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN.

- Một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan THADS địa phương chưa nhận thức đầy đủ, chưa quyết liệt, sâu sát đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát; một số Chấp hành viên, công chức còn có biểu hiện ngại khó, sợ vi phạm, thiếu chủ động, tích cực, chưa làm hết trách nhiệm trong tháo gỡ, khắc phục khó khăn, vướng mắc, chưa kịp thời báo cáo Lãnh đạo để có hướng xử lý hoặc có trường hợp trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, liên ngành. Một số chấp hành viên có dấu hiệu thông đồng với một số cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi trái pháp luật trong THADS, nhất là trong công tác thẩm định giá, bán đấu giá tài sản.

- PCTN là công tác vô cùng khó khăn, phức tạp và ngày càng tinh vi. Trong công tác cán bộ, việc phát hiện, xử lý tham nhũng ngày càng khó khăn, phức tạp hơn vì đây là lĩnh vực nhạy cảm, chủ yếu xảy ra ở những đối tượng có quyền lực, các biểu hiện tham nhũng trong công tác cán bộ vô cùng đa dạng, khó nhận diện và xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành khác nhau.

- Nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng vẫn còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy tác dụng như quy định kê khai tài sản, thu nhập định kỳ; việc chuyển đổi vị trí công tác gặp quá nhiều khó khăn trong thực tiễn; thiếu quy định giải quyết đơn thư tố cáo nặc danh.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung về PCTN được triển khai, thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú và đạt một số kết quả nhất định nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế như việc tham gia của các tổ chức xã hội trong đơn vị trong PCTN còn hạn chế.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Về tình hình tham nhũng trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách**

Bộ Tư pháp nhận thấy trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp ít xảy ra tham nhũng. Có được kết quả này đó là do công tác PCTN của Bộ Tư pháp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Cán bộ, công chức cơ quan Bộ cũng như trong ngành Tư pháp cơ bản ý thức được ý

nghĩa và tầm quan trọng của công tác này, nên các nhiệm vụ của công tác PCTN khi triển khai đều được thực hiện nghiêm túc, có chất lượng.

Nhìn chung, công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp đã đạt được hiệu quả khá cao, thực hiện được các nội dung cơ bản Luật PCTN cũng như Chương trình hành động PCTN của Chính phủ và của ngành Tư pháp. Đảng ủy và Lãnh đạo Bộ đã tập trung chỉ đạo triển khai công tác trọng tâm, tăng cường công tác phòng ngừa tham nhũng, đã tạo ra được chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức Bộ Tư pháp, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với ngăn chặn tham nhũng.

## **2. Về công tác PCTN của Bộ Tư pháp**

\* Ưu điểm:

- Bộ Tư pháp luôn xác định nhiệm vụ PCTN là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài gắn với công tác xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, cơ quan văn hóa và nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức trong cơ quan;

- Công tác quán triệt, thực hiện Luật PCTN; các văn bản của Đảng và nhà nước về lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN đã được Đảng ủy, lãnh đạo Bộ và các đoàn thể thực hiện nghiêm túc;

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với việc cải cách thủ tục hành chính; tạo chuyển biến về nhận thức và hoạt động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các biện pháp về PCTN, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị, góp phần ngăn ngừa được các hành vi vi phạm.

\* Hạn chế, khó khăn:

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số đơn vị còn chậm, nội dung chưa đầy đủ. Đặc biệt là việc tổng hợp báo cáo của các cơ quan THADS trên phạm vi toàn quốc còn gặp khó khăn do số lượng các cơ quan thi hành án là rất lớn.

- Việc tự rà soát, ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy định về các biện pháp phòng ngừa của một số đơn vị còn chưa kịp thời, một số đơn vị chưa tích cực trong việc tự kiểm tra nhằm phát hiện và phòng ngừa đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Kiến nghị hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN**

- Đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN: Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện thể chế pháp luật trong hoạt động PCTN, nhất là hoàn thiện quy định pháp luật tổ tụng hình sự theo hướng nâng cao hiệu quả của các biện pháp kê biên, phong

tòa; nghiên cứu bổ sung trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp điều tra đặc biệt đối với các tội phạm tham nhũng; tăng cường hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, chỉ đạo: Xây dựng và hoàn thiện pháp luật để hướng dẫn áp dụng thống nhất (i) pháp luật về tài sản bị kê biên trong thực hiện thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản, trong đó xác định rõ tài sản thuộc diện quy định tại Điều 244 Bộ luật Dân sự 2015 không thuộc diện tài sản bị kê biên; (ii) Điều 59 Luật Phá sản về tuyên bố giao dịch vô hiệu, trong đó cần xác định rõ giao dịch nào vô hiệu một phần, vô hiệu toàn bộ; (iii) pháp luật về bù trừ nghĩa vụ trong thực hiện thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản, trong đó xác định rõ những nghĩa vụ không thuộc diện bù trừ (nghĩa vụ ngoài hợp đồng, nghĩa vụ khác không được bù trừ theo quy định tại Điều 379 BLDS 2015).

- Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan: Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ để từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và lợi ích thiết thân của đội ngũ cán bộ, đảng viên: Bảo đảm thu nhập, tiền lương tương xứng với sự đóng góp, phù hợp với công sức, trí tuệ của mỗi người đã cống hiến; thực hiện đẩy mạnh cải cách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, đảng viên, công chức để góp phần phòng, chống tham nhũng. Ngoài sự nỗ lực vươn lên của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thì trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị các cấp phải thật sự quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập và cuộc sống cho họ. Chống đặc quyền, đặc lợi, đồng thời có những chính sách, quy định chế độ khen thưởng cả về vật chất và tinh thần, bảo đảm công khai, dân chủ, công bằng giữa các cấp quản lý cán bộ và giữa cán bộ, công chức với nhân dân.

## **2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới**

- Tiếp tục lãnh đạo công tác hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng về thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng theo hướng tập trung nâng cao hiệu quả công tác kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; hoàn thiện pháp luật về đăng ký tài sản, hạn chế giao dịch tiền mặt và xây dựng cơ chế kiểm soát dòng tiền.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra các cơ quan chức năng, các địa phương trong việc thực hiện pháp luật về THADS và các luật liên quan như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Giám định tư pháp, Luật Giá, Luật Đấu giá tài sản, Luật Phá sản, Luật Đất đai, Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 42/2017/QH14. Tăng cường sự phối hợp của các cơ quan Điều tra, Kiểm sát, Tòa án và THADS trong lĩnh vực thu hồi tài sản từ giai đoạn điều tra đến thi hành án.

- Các Tỉnh, Thành ủy, Ban Nội chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra công tác PCTN nói chung và thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng nói riêng qua

công tác THADS; đề nghị các cơ quan tiến hành tổ tụng tăng cường áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của người phạm tội ngay từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử để phòng ngừa, hạn chế tẩu tán tài sản. Đảm bảo tính chính xác, khả thi của phần dân sự trong bản án hình sự, nhất là các phán quyết liên quan đến áp dụng hình phạt và các biện pháp tư pháp (phạt tiền, tịch thu tài sản, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội...); xác định rõ phần nghĩa vụ của từng người khi tuyên nghĩa vụ liên đới; cân nhắc giữa khả năng tài sản thực tế của người phạm tội với nghĩa vụ thi hành án được tuyên; kịp thời kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trong quá trình xét xử.

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp tăng cường kiểm sát, kiên quyết yêu cầu các cơ quan tập trung xác minh, truy tìm tài sản do phạm tội mà có; tăng cường kiểm sát, xử lý nghiêm các trường hợp chống đối, chây ì việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án; đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền thành lập Tổ tư vấn liên ngành về giám định tư pháp làm đầu mối tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong quá trình chỉ đạo, giải quyết án tham nhũng; xây dựng Luật Tương trợ tư pháp hình sự.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát các tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản trên địa bàn các địa phương, bảo đảm kết quả thẩm định, đấu giá phản ánh đúng giá trị tài sản kê biên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động này.

- Các Văn phòng đăng ký đất đai kịp thời phối hợp, cung cấp thông tin về đất đai cho các cơ quan THADS; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan đề tự mình hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế về đăng ký tài sản theo hướng minh bạch, an toàn, hạn chế tối đa những rủi ro pháp lý cho Nhà nước, người dân, trong đó, cần quan tâm hoàn thiện cơ chế pháp lý về thông tin đăng ký tài sản được công khai một cách hiệu quả, an toàn, khả thi; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia (bao gồm hướng tới mục tiêu số hóa) về thông tin tài sản đăng ký nói chung, nhất là thông tin đất đai, tài sản gắn liền với đất (thông tin quy hoạch, biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất./.

